

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

Số: 1298/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày 25 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý  
và Bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;


Căn cứ Quyết định số 1540/QĐ-BTP ngày 06/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; Quyết định số 1442/QĐ-BTP ngày 26/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 35/TTr-STP ngày 21/8/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý và Bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp (có Phụ lục 1,2 kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:** 

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Lưu: VT, KSTT.

**Bản điện tử:**

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, các PVP UBND tỉnh;
- + P.NC, Trung tâm thông tin.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



  
Lại Thanh Sơn



**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG**  
**VỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 25/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	30 ngày	Trung tâm Trợ giúp pháp lý (địa chỉ số 663, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang)	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/ TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1540/QĐ-BTP ngày 06/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
2	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	30 ngày				
3	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	07 ngày				
4	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	05 ngày				
5	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	05 ngày				
6	Thủ tục chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	03 ngày				

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	BTP-BGI-277245	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Trung tâm Trợ giúp pháp lý (số 663, đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế, TP Bắc Giang, tỉnh BG); - Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2: Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên; - Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3: Thị trấn An Châu, huyện Sơn Động.	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1540/QĐ-BTP ngày 06/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
2	T-BGI-253576-TT	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	7 ngày làm việc	Trung tâm Trợ giúp pháp lý (số 663, đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế, TP Bắc Giang, tỉnh BG)			
3	BTP-BGI-277441	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	7 ngày làm việc	Trung tâm Trợ giúp pháp lý (số 663, đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế, TP Bắc Giang, tỉnh BG)	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1540/QĐ-BTP ngày 06/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
4	BTP-BGI-277444	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	3-15 ngày làm việc			Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017	

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ, BỊ BÀI BỎ TRONG**  
**LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1298 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>A Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>						
1	Thủ tục phục hồi danh dự	15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự.	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp tỉnh.	Không	- Luật TNBTCNN năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1442/QĐ-BTP ngày 26/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
<b>B Thủ tục hành chính cấp huyện</b>						
1	Thủ tục phục hồi danh dự	15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự.	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp huyện.	Không	- Luật TNBTCNN năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1442/QĐ-BTP ngày 26/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp



## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh						
1	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>UBND cấp tỉnh trong trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP (Sở Tư pháp giúp UBND cấp tỉnh xác định cơ quan giải quyết bồi thường);</li> <li>Sở Tư pháp trong trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luật TNBTCNN năm 2017;</li> <li>Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.</li> <li>Thông tư số 04/2018/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</li> </ul>	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1442/QĐ-BTP ngày 26/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
2	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	75 – 135 ngày	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp tỉnh			

<b>B Thủ tục hành chính cấp huyện</b>							
1	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	75 – 135 ngày	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp huyện.	Không	- Luật TNBTCNN năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1442/QĐ-BTP ngày 26/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
<b>C Thủ tục hành chính cấp xã</b>							
1	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	75 – 135 ngày	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính quy định tại Điều 33 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp xã.	Không	- Luật TNBTCNN năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1442/QĐ-BTP ngày 26/6/2018 của Bộ trưởng Bộ BTP

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
A	Thủ tục hành chính tỉnh					
1	BTP-BGI-276846	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường.	Luật TNBTCNN năm 2017	Bồi thường nhà nước	Đại diện cơ quan có trách nhiệm bồi thường; đại diện UBND cấp xã nơi cá nhân bị thiệt hại cư trú hoặc nơi tổ chức bị thiệt hại đặt trụ sở, trong trường hợp chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường thông qua UBND cấp xã.	Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày ngày 23/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang
2	BTP-BGI-276848	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu.	Luật TNBTCNN năm 2017	Bồi thường nhà nước	- Thủ trưởng cơ quan thuộc Sở và cấp tương đương ; - Giám đốc Sở và cấp tương đương ; - Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	
3	BTP-BGI-276849	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai.	Luật TNBTCNN năm 2017	Bồi thường nhà nước	- Giám đốc Sở và cấp tương đương ; - Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	
B	Thủ tục hành chính cấp huyện					

1	BTP-BGI-276858	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường.	Luật TNBTCNN năm 2017	Bồi thường nhà nước	Đại diện cơ quan có trách nhiệm bồi thường; đại diện UBND cấp xã nơi cá nhân bị thiệt hại cư trú hoặc nơi tổ chức bị thiệt hại đặt trụ sở, trong trường hợp chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường thông qua UBND cấp xã.	Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày ngày 23/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang
2	BTP-BGI-276860	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu.	Luật TNBTCNN năm 2017	Bồi thường nhà nước	- Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND cấp huyện; - Chủ tịch UBND cấp huyện.	
3	BTP-BGI-276861	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai.	Luật TNBTCNN năm 2017	Bồi thường nhà nước	Chủ tịch UBND cấp huyện	
C	Thủ tục hành chính cấp xã					
1	BTP-BGI-276867	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường.	Luật TNBTCNN năm 2017	Bồi thường nhà nước	UBND cấp xã	Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày ngày 23/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang
2	BTP-BGI-276869	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu.	Luật TNBTCNN năm 2017	Bồi thường nhà nước	Chủ tịch UBND cấp xã	